

**B GIÁO D C VÀ ĐÀO T O C NG HÒA XÃ H I CH NGH A VI T NAM**  
**cl p - T do - H nh phúc**

S : 01/2019/TT-BGD T

Hà N i, ngày 25 tháng 02 n m 2019

**THÔNG T**

**S a i, b sung m ts i u c a Thông t s 06/2018/TT-BGD T**  
**ngày 28 tháng 02 n m 2018 c a B tr ng B Giáo d c và ào t o ban hành**  
**Quy nh v vi c xác nh ch tiêu tuyền sinh trình trung c p, cao ng**  
**các ngành ào t o giáo viên; trình i h c, th c s, ti n s**

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 141/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục đại học;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học,*

*Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyền sinh trình độ trung cấp, cao đẳng các ngành đào tạo giáo viên; trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.*

**i u 1. S a i, b sung m ts i u c a Thông t s 06/2018/TT-BGD T**  
**ngày 28 tháng 02 n m 2018 c a B tr ng B Giáo d c và ào t o ban hành Quy**  
**nh v vi c xác nh ch tiêu tuyền sinh trình trung c p, cao ng các ngành**  
**ào t o giáo viên; trình i h c, th c s, ti n s .**

1. Kho n 1 i u 3 s a i, b sung nh sau:

“1. Ngành ào t o trong xác nh ch tiêu tuyền sinh là ngành quy nh trong Danh m c giáo d c, ào t o c p IV theo quy nh hi n hành c a B Giáo d c và ào t o.”

2. i u 4 s a i, b sung nh sau:

**“ i u 4. Gi ng viên c h u, gi ng viên th nh gi ng**

1. Gi ng viên c h u trong xác nh ch tiêu tuyền sinh c quy nh nh sau:

a) Giáo viên chức thuộc các cơ sở giáo dục công lập là viên chức được tuyển dụng, sử dụng và quản lý theo quy định của pháp luật về viên chức;

b) Giáo viên chức thuộc các cơ sở giáo dục khác là người lao động ký hợp đồng lao động có thời hạn 3 năm hoặc hợp đồng không xác định thời hạn theo Bộ luật Lao động, không là công chức hoặc viên chức nhà nước, không đăng làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn từ 3 tháng trở lên vì nhiệm vụ sản xuất lao động khác; do các cơ sở giáo dục tự lập và chi trả các khoản khác thuộc chi phí, chính sách về việc người lao động theo các quy định hiện hành.

2. Giáo viên thỉnh giảng trong xác định chỉ tiêu tuyển sinh phải có trình độ thạc sĩ hoặc tiến sĩ trở lên, có ký hợp đồng thỉnh giảng theo quy định về thỉnh giảng viên thỉnh giảng trong các cơ sở giáo dục và các quy định hiện hành liên quan khác, được các cơ sở giáo dục trả lương, thù lao theo hợp đồng thỉnh giảng.

3. Giáo viên chức học, thỉnh giảng quy định trong xác định chỉ tiêu tuyển sinh là giáo viên có chức danh học trình khác nhau của các cơ sở giáo dục được quy định theo hệ thống sau:

Trình	Hệ số giáo viên chức học		Hệ số GV thỉnh giảng
	Cơ sở giáo dục khác	Trung cấp, cao cấp	
- Giáo viên có trình độ thạc sĩ	0,3	1,0	0,0
- Giáo viên có trình độ tiến sĩ	1,0	1,5	0,2
- Giáo viên có chức danh phó giáo sư	2,0	2,0	0,4
- Giáo viên có chức danh giáo sư	3,0	3,0	0,6
- Giáo viên có chức danh giáo sư	5,0	5,0	1,0

a) Đối với khối ngành nghề thu hút, giáo viên là người dân có bằng thạc sĩ cùng ngành với ngành tham gia đào tạo có tính chỉ tiêu thỉnh giảng viên có trình độ tiến sĩ; giáo viên là người có bằng thạc sĩ cùng ngành với ngành tham gia đào tạo có tính chỉ tiêu thỉnh giảng viên có trình độ thạc sĩ.

b) Đối với khối ngành sức khỏe, giáo viên có bằng chuyên khoa cấp II các chuyên ngành thuộc ngành tham gia đào tạo có tính chỉ tiêu thỉnh giảng viên có trình độ tiến sĩ; giáo viên có bằng bác sĩ nội trú, bằng chuyên khoa cấp I các chuyên ngành thuộc ngành tham gia đào tạo có tính chỉ tiêu thỉnh giảng viên có trình độ thạc sĩ.”

3. Khoản 2 Điều 5 của Nghị định sau:

“2. Số lượng giáo viên chức học quy định theo khối ngành gồm: giáo viên chức học ngành quy định và giáo viên chức học môn chung quy định của khối ngành

ó. Trong đó, số lượng giảng viên chuyên môn chung quy của các ngành xác định như sau:

$$\text{Số lượng giảng viên chuyên môn của ngành quy định} = \text{Số lượng giảng viên chuyên môn của ngành quy định} \times \frac{\text{Số lượng giảng viên chuyên môn ngành quy định của các ngành}}{\text{Số lượng giảng viên chuyên môn ngành quy định của các ngành}}$$

4. Số lượng, bổ sung mới và bổ sung mới dự kiến như sau:

“a) Sinh viên chính quy trong các chỉ tiêu tuyển sinh gồm: sinh viên học theo hình thức chính quy, sinh viên cao đẳng và học sinh trung cấp các ngành đào tạo giáo viên theo hình thức chính quy, sinh viên liên thông theo hình thức chính quy, sinh viên văn bằng hai đào tạo theo hình thức chính quy, không bao gồm sinh viên chuyển tiếp học chính quy;

d) Sinh viên bổ sung là sinh viên đã nhập học vào các trường giáo dục nghề nghiệp sau thời gian đào tạo tiêu chuẩn (thời gian thi tốt nghiệp trình đào tạo) chưa đủ kỳ công nhận tốt nghiệp hoặc không còn tiếp tục theo học tại các trường giáo dục.

5. Điều 7 của số lượng, bổ sung như sau:

**“ Điều 7. Xác định chỉ tiêu tuyển sinh học chính quy**

1. Các trường giáo dục xác định chỉ tiêu tuyển sinh học chính quy theo quy định của Thông tư này, công bố công khai và chịu trách nhiệm ghi trình về chỉ tiêu tuyển sinh đã xác định, các tiêu chí xác định chỉ tiêu, chất lượng đào tạo và cam kết chuẩn đầu ra đáp ứng nhu cầu xã hội.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh học chính quy hàng năm của các trường xác định bằng tổng quy mô đào tạo chính quy xác định trên cơ sở năng lực của trường học ngành, đáp ứng đúng các tiêu chí quy định tại Điều 6 của Thông tư này trình trình quy mô sinh viên chính quy ngành đào tạo tại các trường giáo dục và cộng thêm số sinh viên đăng ký tốt nghiệp trong năm tuyển sinh.

3. Đối với các ngành đào tạo mới của các ngành trong năm tuyển sinh, chỉ tiêu của các trường xác định cho ngành đó không vượt quá 30% năng lực của ngành theo quy định.

4. Đối với ngành đào tạo có chương trình đã được công nhận tốt nghiệp kỹ thuật nghiệp vụ bằng các tổ chức kỹ thuật nghiệp vụ giáo dục theo quy định tại Điều 52 Luật Giáo dục nghề nghiệp, có quy định thông qua chương trình xác

nh chỉ tiêu tuyển sinh của học trường thì cần phải xác định chỉ tiêu tuyển sinh theo cam kết vạch kế hoạch ngành trình báo và nhu cầu xã hội của ngành đó, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều này nhưng không vượt quá 120% chỉ tiêu báo cáo của ngành đó trong năm trước liền kề; phải công bố công khai trong ấn tuyển sinh và chịu trách nhiệm giải trình trước xã hội và cơ quan có thẩm quyền.

5. Các cơ sở giáo dục trong bản mẫu liền kề không vi phạm quy định về tuyển sinh, cần công nhận tốt nghiệp kỹ thuật nghiệp vụ các trình độ các cấp nghiệp vụ nghiệp vụ giáo dục theo quy định hiện hành, có nghị quyết thông qua chương trình xác định chỉ tiêu tuyển sinh của học trường thì cần phải xác định chỉ tiêu tuyển sinh theo cam kết vạch kế hoạch báo và nhu cầu xã hội và các quy định sau:

a) Chỉ tiêu tuyển sinh của các cơ sở giáo dục cần xác định theo nguyên tắc báo và quy định tại khoản 2 Điều này; sau đó, ngành có chương trình kỹ thuật nghiệp vụ tính theo quy định tại khoản 4 Điều này; ngành chưa có chương trình kỹ thuật nghiệp vụ không cần tính chỉ tiêu học sinh cần tuyển không quá 10% so với năm trước liền kề nếu xét tuyển sinh viên tốt nghiệp có vị trí làm trong một năm khi tốt nghiệp tốt nhất là 90% trở lên (cần vào kết quả kiểm tra và kết quả xét tuyển sinh viên có vị trí làm hàng năm của các cơ sở giáo dục).

b) Nếu vị trí làm trung bình của sinh viên trong một năm khi tốt nghiệp tốt nhất là 90% trở lên (cần vào kết quả kiểm tra và kết quả xét tuyển sinh viên có vị trí làm hàng năm của các cơ sở giáo dục), có sinh viên bìa sáng thì sau khi xác định chỉ tiêu theo phạm vi học trường này cần phải xác định chỉ tiêu tuyển sinh tăng thêm không quá 25% so với trung bình của sinh viên bìa sáng trong bản mẫu trước liền kề năm tuyển sinh. Nếu các cơ sở giáo dục chưa bản năm có sinh viên tốt nghiệp thì tính trung bình của sinh viên bìa sáng của các khóa tốt nghiệp.

6. Các cơ sở giáo dục chưa công nhận tốt nghiệp kỹ thuật nghiệp vụ các trình độ các cấp nghiệp vụ nghiệp vụ giáo dục theo quy định hiện hành thì không tính chỉ tiêu tuyển sinh so với năm trước liền kề; trừ trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

7. Chỉ tiêu tuyển sinh báo và liên thông phải là chính quy năm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh phải là chính quy và cần xác định theo quy định tại Điều 5 Quy định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ liên thông giữa trình trung cấp, trình cao cấp và trình kỹ thuật.

6. i m b kho n l i u 9 c s a i, b sung nh sau:

“Ch tiêu tuy n sinh ào t o liên thông i h c v a làm v a h c n m trong t ng ch tiêu tuy n sinh i h c v a làm v a h c và c xác nh theo quy nh t i i u 5 Quy t nh s 18/2017/Q -TTg ngày 31 ngày 5 tháng 2017 c a Th t ng Chính ph v liên thông gi a trình trung c p, trình cao ng v i trình i h c.”

**i u 2.** Thông t này có hi u l c thi hành k t ngày 12 tháng 4 n m 2019.

**i u 3.** Chánh V n phòng, V tr ng V Giáo d c i h c, Th tr ng các n v có liên quan thu c B Giáo d c và ào t o; Ch t ch y ban nhân dân t nh, thành ph tr c thu c Trung ng; Giám c s giáo d c và ào t o; Giám c s giáo d c - khoa h c và công ngh ; Giám c i h c, h c vi n; Hi u tr ng tr ng i h c; Hi u tr ng tr ng cao ng, Hi u tr ng tr ng trung c p tuy n sinh nhóm ngành ào t o giáo viên ch u trách nhi m thi hành Thông t này./.

***N i nh n:***

- V n phòng Qu c h i;
- V n phòng Chính ph ;
- y ban VHGD TNTNN c a Qu c h i;
- Ban Tuyên giáo T ;
- B tr ng ( báo cáo);
- Ki m toán Nhà n c;
- C c KTVBQPPL (B T pháp);
- Công báo;
- Nh i u 3;
- C ng Thông tin i n t c a Chính ph ;
- C ng Thông tin i n t c a B GD T;
- L u: VT, V PC, V GD H.

**KT. B TR NG  
TH TR NG**

( ã ký)

**Lê H i An**